

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 127/2024/QĐCNTTLH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Ninh Bình, ngày 26 tháng 08 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án; Căn cứ vào Điều 55, 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Tô Thị Thanh M** và anh **Phạm Duy K**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 07 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị **Tô Thị Thanh M**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 08 tháng 08 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: chị **Tô Thị Thanh M**, sinh năm 1977.
- Người bị kiện: anh **Phạm Duy K**, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: số nhà B, ngõ B đường N, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 08 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Tô Thị Thanh M** và anh **Phạm Duy K**.

1.2. Về con chung: cháu **Phạm Minh Đ**, sinh ngày 17/05/2002, đã đủ 18 tuổi nên không đề nghị Toà án giải quyết. Chị **Tô Thị Thanh M** trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Duy K1, sinh ngày 13/8/2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: anh Phạm Duy K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phạm Duy K1 mỗi tháng 7.500.000 đồng/tháng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu Phạm Duy K1 đủ 18 tuổi.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được干涉. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để干涉 hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Tô Thị Thanh M và anh Phạm Duy K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia HG;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP.Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP.Ninh Bình;
- UBND xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu Tòa án .

THẨM PHÁN

Giang Thị Thúy Thu

